CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: *KHS-COM-OD16/2020*	*Kiên Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2020*
Về Báo cáo giải trình kèm báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán	

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: KHS
- Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại liên hệ: 02973 912 128 Fax: 02973 912 988
- E-mail: info@kihuseavn.com
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Loại thông tin công bố: ☑ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:
- Báo cáo giải trình kèm báo cáo tài chính hợp nhất quý I năm 2020.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2020 tại đường dẫn: www.kihuseavn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**** Tài liệu đính kèm:***
Báo cáo giải trình kèm báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người UQ CBTT

M.S.D.N: 1700339752 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG
H. CHÂU THÀNH - T. KIÊN GIANG

Nguyễn Ngọc Anh

Signature Not Verified
Ký bởi: Công Ty Cổ Phần Kiên Hùng
Ký ngày: 18/4/2020 08:22:43

CTY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

Số: 05/2020/KH-CBTT

V/v: Giải trình về kết quả kinh doanh theo BCTC hợp nhất Quý 1/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Kiên Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HÀ NỘI

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: **KHS**
- Địa chỉ trụ sở chính: 14A, Ấp Tân Điền, Xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Kiên Giang.
- Điện thoại: (0297) 3838 009 Fax: (0297) 3912988
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN NGỌC ANH**
- Điện thoại (cơ quan): (0297) 3838 009 Fax: (0297) 3912988
- Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ yêu cầu ☑ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Giải trình về số liệu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2020 chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

Bảng so sánh lợi nhuận hợp nhất Quý 1 năm 2020 và Quý 1 năm 2019:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Qúy 1/2020	Qúy 1/2019		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**301,069,704,395**	**252,596,534,895**	**48,473,169,500**	**19.19**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2,003,674,107	19,358,316	**1,984,315,791**	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	**299,066,030,288**	**252,577,176,579**	**46,488,853,709**	**18.41**
4. Giá vốn hàng bán	11	273,510,621,292	232,998,669,185	**40,511,952,107**	**17.39**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**	**25,555,408,996**	**19,578,507,394**	**5,976,901,602**	**30.53**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	715,565,648	783,067,690	**(67,502,042)**	**(8.62)**
7. Chi phí tài chính	22	7,186,947,244	4,015,494,806	**3,171,452,438**	**78.98**
+ Trong đó: chi phí lãi vay	*23*	*7,083,479,220*	*3,931,093,658*	**3,152,385,562**	**80.19**
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-	-	
9. Chi phí bán hàng	25	6,710,706,502	5,715,071,556	**995,634,946**	**17.42**
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7,137,168,666	6,639,000,079	**498,168,587**	**7.50**
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**	**5,236,152,232**	**3,992,008,643**	**1,244,143,589**	**31.17**
12. Thu nhập khác	31	502,909,091	-	**502,909,091**	

13. Chi phí khác	32	594,059,382	17,812	**594,041,570**	
14. Lợi nhuận khác	**40**	**(91,150,291)**	**(17,812)**	**(91,132,479)**	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**	**5,145,001,941**	**3,991,990,831**	**1,153,011,110**	**28.88**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24,768,249	24,768,249	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(24,768,249)	(24,768,249)	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**	**5,145,001,941**	**3,991,990,831**	**1,153,011,110**	**28.88**
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	5,983,225,582	3,660,495,919	**2,322,729,663**	**63.45**
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(838,223,641)	331,494,912	**(1,169,718,553)**	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**445**	**291**	**154**	**52.92**

Lợi nhuận sau thuế của Quý 1 năm 2020 theo BCTC hợp nhất của Công ty mẹ tăng 63.45 % so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân:

- Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Kiên Hùng) , mới đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng , tại Khu công nghiệp Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang , đi vào vận hành từ 1/7/2019, nay đã hoạt động ổn định. Lợi nhuận riêng của công ty mẹ tăng 106,78% so với cùng kỳ năm 2019, *(xem Giải trình về số liệu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng Quý 1 năm 2020)*
- Công ty con (Công ty TNHH thủy sản AOKI) chuyển từ lãi kỳ trước , sang lỗ kỳ này do:

+ Ảnh hưởng của dịch COVID-2019, nên các hợp đồng bán hàng bị giãn / hoãn giao hàng, giảm giá

+ Gía nguyên liệu tăng cao, do sản lượng khai thác đánh bắt thủy sản giảm, ngư trường cạn kiệt và chính sách quản lý ngư trường của nhà nước , để gỡ thẻ vàng EU.

Dưới đây là thông tin chi tiết về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2020 của công ty con – Công ty TNHH Thủy sản Aoki:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Qúy 1/2020	Qúy 1/2019		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1**	80,743,031,600	62,401,909,585	18,341,122,015	29.39
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	101,948,000		101,948,000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**	**80,641,083,600**	**62,401,909,585**	**18,239,174,015**	29.23
4. Giá vốn hàng bán	**11**	**75,482,655,942**	**55,733,915,292**	**19,748,740,650**	35.43

5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	**20**	**5,158,427,658**	**6,667,994,293**	**(1,509,566,635)**	(22.64)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	244,267,241	354,482,174	(110,214,933)	(31.09)
7. Chi phí tài chính	22	1,448,832,547	1,766,886,551	(318,054,004)	(18.00)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*	*1,352,362,823*	*1,687,411,251*	(335,048,428)	(19.86)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			-	
9. Chi phí bán hàng	25	3,750,277,845	2,974,909,845	775,368,000	26.06
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1,823,710,222	1,604,159,842	219,550,380	13.69
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	**30**	**(1,620,125,715)**	**676,520,229**	**(2,296,645,944)**	(339.48)
12. Thu nhập khác	31	502,909,091	-	502,909,091	
13. Chi phí khác	32	593,443,867		593,443,867	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**	**(90,534,776)**	**-**	**(90,534,776)**	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**	**(1,710,660,491)**	**676,520,229**	**(2,387,180,720)**	(352.86)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			-	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	**60**	**(1,710,660,491)**	**676,520,229**	**(2,387,180,720)**	(352.86)

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Kiên Hùng về các nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh hợp nhất trong Quý 1 năm 2020 tăng so với cùng kỳ 2019.

Thông tin trên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: http://www.kihuseavn.com/.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

Nguyễn Ngọc Anh